

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đào tạo và khảo thí các học phần Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 961/QĐ-ĐHTM ngày 06/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đào tạo và khảo thí các học phần Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị thuộc Trường; các tổ chức, cá nhân có liên quan và sinh viên chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa của Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để c/đạo);
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: VT, QLĐT, KT&ĐBCLGD.



PGS, TS Nguyễn Hoàng

QUY ĐỊNH

Về đào tạo và khảo thí các học phần Giáo dục thể chất
thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1858/QĐ-ĐHTM ngày 23 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về đào tạo và khảo thí các học phần Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại (sau đây gọi tắt là Trường), bao gồm: Quy định về chương trình Giáo dục thể chất; xây dựng kế hoạch đào tạo, kiểm tra và đánh giá các học phần Giáo dục thể chất; miễn, giảm, thay thế một số nội dung; xét và công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm; điều khoản thi hành.

2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này áp dụng đối với Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao, giảng viên giảng dạy học phần Giáo dục thể chất của Trường; sinh viên chính quy, vừa làm vừa học và đào tạo từ xa (sau đây gọi tắt là sinh viên) của Trường; các đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Giáo dục thể chất

Giáo dục thể chất là quá trình sư phạm nhằm giáo dục và đào tạo sinh viên hoàn thiện về thể chất và nhân cách, nâng cao khả năng học tập và làm việc. Giáo dục thể chất chia thành hai mặt tương đối độc lập: Dạy học động tác (giáo dưỡng thể chất) và giáo dục tố chất thể lực. Nội dung đặc trưng của Giáo dục thể chất được gắn liền với giáo dục trí dục, đức dục, mỹ dục và giáo dục lao động.

2. Giờ học Giáo dục thể chất

Giờ học Giáo dục thể chất gồm giờ học chính khóa và giờ học tự tập - ngoại khóa.

a) Giờ học Giáo dục thể chất chính khoá

Giờ học Giáo dục thể chất chính khoá là hình thức cơ bản nhất của giáo dục thể chất được tiến hành trong kế hoạch học tập của Trường. Giờ học Giáo dục thể chất chính khoá có nội dung thích hợp để phát triển các tố chất thể lực và phối hợp vận

động cho sinh viên, giúp sinh viên có trình độ nhất định để tiếp thu được các kỹ thuật động tác thể dục, thể thao.

b) Giờ học tự tập - ngoại khoá

- Giờ tự tập nhằm củng cố và hoàn thiện các bài học chính khoá và được tiến hành vào giờ tự học của sinh viên, hay dưới sự hướng dẫn của giảng viên giảng dạy Giáo dục thể chất hoặc huấn luyện viên.

- Giờ ngoại khoá gồm các hoạt động thể thao quần chúng do nhu cầu và ham thích trong khi nhàn rỗi của một bộ phận sinh viên với mục đích góp phần phát triển năng lực, thể chất một cách toàn diện, đồng thời góp phần nâng cao thành tích thể thao của sinh viên, bao gồm: luyện tập trong các câu lạc bộ, các giải thi đấu trong và ngoài Trường được tổ chức hằng năm, các bài tập thể dục chống mệt mỏi hằng ngày, cũng như giờ tự luyện tập của sinh viên, phong trào tự tập luyện rèn luyện thân thể.

3. Học phần Giáo dục thể chất

Học phần Giáo dục thể chất là bộ phận kiến thức thuộc chương trình Giáo dục thể chất tương đối trọn vẹn về nội dung khoa học, có khối lượng 01 hoặc 02 tín chỉ. Toàn bộ nội dung mỗi học phần Giáo dục thể chất phải được tổ chức giảng dạy và học tập trong một học kỳ.

4. Tín chỉ học tập học phần Giáo dục thể chất

a) Tín chỉ học tập Giáo dục thể chất là đơn vị quy chuẩn dùng để lượng hóa khối lượng kiến thức và khối lượng học tập, giảng dạy Giáo dục thể chất trong quá trình đào tạo. Tín chỉ học tập cũng là đơn vị để đo lường tiến độ và đánh giá kết quả học tập Giáo dục thể chất của sinh viên dựa trên số lượng tín chỉ đã tích lũy được.

b) Một tín chỉ học tập học phần Giáo dục thể chất được quy định tương đương 30 giờ học chính khoá bao gồm lý thuyết và thực hành. Để hoàn thành khối lượng của 01 tín chỉ sinh viên cần thêm 30 giờ chuẩn bị, tự học (ngoài giờ lên lớp).

5. Tín chỉ học phí học phần Giáo dục thể chất

a) Tín chỉ học phí Giáo dục thể chất là đơn vị dùng để lượng hóa chi phí của các hoạt động giảng dạy, học tập cho học phần Giáo dục thể chất mà sinh viên theo học phải đóng góp.

b) Quy định về tín chỉ học phí, mức học phí, thu nộp học phí theo quy định hiện hành của Trường.

Điều 3. Vị trí và mục tiêu của Giáo dục thể chất

1. Vị trí của Giáo dục thể chất

Giáo dục thể chất là nội dung giáo dục bắt buộc, thuộc chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy, vừa làm vừa học và đào tạo từ xa của Trường.

2. Mục tiêu của Giáo dục thể chất

Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất trong Trường.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Điều 4. Mục tiêu và yêu cầu chương trình Giáo dục thể chất

1. Mục tiêu chương trình Giáo dục thể chất

Mục tiêu của chương trình Giáo dục thể chất nhằm cụ thể hóa mục tiêu của Giáo dục thể chất, bao gồm:

- a) Về kiến thức: Có kiến thức lý luận cơ bản và vận dụng vào các hoạt động thể dục thể thao của sinh viên;
- b) Về kỹ năng: Nắm bắt và thực hành được những kỹ thuật cơ bản của các học phần trong chương trình Giáo dục thể chất. Từ đó, sinh viên có thể tự tập luyện để rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe;
- c) Về thái độ hành vi: Tích cực, tự giác học tập, xây dựng thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện thể chất thường xuyên.

2. Yêu cầu của chương trình Giáo dục thể chất

- a) Phù hợp với năng lực, điều kiện và nhu cầu thực tế của việc sử dụng nguồn nhân lực, định hướng phát triển Giáo dục thể chất trong Trường;
- b) Đảm bảo thực hiện được các mục tiêu của chương trình Giáo dục thể chất;
- c) Tương thích với các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Điều 5. Khối lượng kiến thức và nội dung chương trình Giáo dục thể chất

1. Khối lượng kiến thức của chương trình Giáo dục thể chất mà sinh viên cần tích lũy là 03 tín chỉ, bao gồm:

- a) 01 tín chỉ học phần bắt buộc sinh viên phải học theo quy định của chương trình Giáo dục thể chất;
- b) 02 tín chỉ học phần tự chọn sinh viên được phép chọn học trong danh sách các học phần tự chọn của chương trình Giáo dục thể chất.

2. Nội dung chương trình Giáo dục thể chất

Nội dung chương trình đào tạo Giáo dục thể chất hướng vào việc thực hiện mục tiêu và yêu cầu của chương trình Giáo dục thể chất, đảm bảo cho sinh viên có đầy đủ kiến thức và kỹ năng vận động cơ bản thực hiện được nội dung quy định trong chương trình Giáo dục thể chất, bao gồm:

- a) Phân lý thuyết

- Trang bị những khái niệm cơ bản của học phần Giáo dục thể chất, mục đích, nhiệm vụ, hình thức và nội dung của Giáo dục thể chất trong Trường;

- Cung cấp những kiến thức nhất định để tự kiểm tra, đánh giá thể lực, tự tìm ra phương pháp tập luyện cho phù hợp, tự sơ cứu chấn thương trong quá trình tập luyện thể dục thể thao;

- Hiểu và nắm bắt được một số điều luật cơ bản để vận dụng trong quá trình tập luyện, thi đấu các môn thể thao;

- Nắm được nguyên lý tập luyện và các kỹ thuật cơ bản của các môn thể thao trong chương trình Giáo dục thể chất của Trường.

b) Phần thực hành

- Nắm vững được bài tập khởi động, bài tập phát triển chung;

- Hình thành được các kỹ năng để thực hiện các động tác kỹ thuật trong các học phần Giáo dục thể chất;

- Rèn luyện ý chí, tinh thần chịu khó, tính kiên nhẫn và tinh thần đồng đội.

3. Các học phần trong chương trình Giáo dục thể chất

Chương trình Giáo dục thể chất được kết cấu bởi các học phần bắt buộc và học phần tự chọn. Số học phần tự chọn phải nhiều hơn số học phần mà sinh viên được chọn. Các học phần trong chương trình Giáo dục thể chất phải đảm bảo đủ số lượng, phù hợp với năng lực sức khỏe của sinh viên thuộc các đối tượng khác nhau, gồm: sinh viên có sức khỏe bình thường, sinh viên là người khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình Giáo dục thể chất.

Từng học phần phải có đề cương chi tiết thể hiện rõ số lượng tín chỉ; cấu trúc học phần; nội dung lý thuyết, thực hành; cách thức tổ chức giảng dạy, cách thức đánh giá học phần; giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ quá trình giảng dạy và học tập học phần.

Điều 6. Tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình Giáo dục thể chất

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Tổ soạn thảo chương trình Giáo dục thể chất (sau đây gọi là Tổ soạn thảo) theo đề nghị của Phòng Quản lý đào tạo. Tổ soạn thảo gồm 07 thành viên, bao gồm: Tổ trưởng (Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo), ủy viên thư ký (Giám đốc Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao) và các ủy viên (Trưởng phòng Quản lý đào tạo; 02 giảng viên Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao; 02 nhà khoa học/chuyên gia giáo dục về thể dục, thể thao trong và ngoài Trường).

a) Yêu cầu về thành phần Tổ soạn thảo: Là những người am hiểu về giáo dục thể chất và có năng lực xây dựng và phát triển chương trình Giáo dục thể chất.

b) Nhiệm vụ của Tổ soạn thảo:

- Căn cứ vào các quy định về Giáo dục thể chất hiện hành, xây dựng mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình Giáo dục thể chất; xác định cấu trúc, xây

dựng các học phần thuộc chương trình Giáo dục thể chất, bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn; phương thức đánh giá;

- Thiết kế đề cương chi tiết học phần; xác định yêu cầu về lý thuyết và thực hành của từng học phần; xác định điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn cho giảng viên và sinh viên khi thực hiện học phần;

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến về chương trình Giáo dục thể chất;

- Hoàn thiện dự thảo chương trình Giáo dục thể chất trên cơ sở tiếp thu các ý kiến phản hồi và trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường xem xét, tiến hành các thủ tục thẩm định.

2. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình Giáo dục thể chất và các điều kiện đảm bảo triển khai dạy học (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định). Hội đồng thẩm định gồm 05 thành viên, bao gồm: Chủ tịch (Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo); ủy viên thư ký (đại diện Phòng Quản lý đào tạo); 02 ủy viên phản biện (01 giảng viên Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao, 01 người ngoài Trường) và 01 ủy viên (người ngoài Trường).

a) Yêu cầu về thành phần Hội đồng thẩm định: Thành viên Hội đồng thẩm định phải có trình độ từ Thạc sĩ trở lên, đúng ngành về giáo dục thể chất hoặc huấn luyện thể thao; các thành viên Tổ soạn thảo không tham gia Hội đồng thẩm định.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định: Thực hiện thẩm định chương trình môn học Giáo dục thể chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng để triển khai dạy học; kết luận thông qua hay không thông qua chương trình môn học Giáo dục thể chất của Trường.

c) Hội đồng thẩm định chỉ họp khi có mặt ít nhất 4/5 số thành viên của Hội đồng thẩm định (bao gồm chủ tịch, ủy viên thư ký và tối thiểu 01 ủy viên phản biện). Kết luận của Hội đồng thẩm định được ghi vào biên bản có hiệu lực khi có ít nhất 3/5 số thành viên theo danh sách của Hội đồng đồng ý.

3. Phòng Quản lý đào tạo trình Hiệu trưởng ra Quyết định ban hành chương trình Giáo dục thể chất trên cơ sở kết luận của Hội đồng thẩm định và đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường.

Điều 7. Tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục thể chất

1. Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục thể chất: tổ chức cập nhật, đánh giá chương trình Giáo dục thể chất theo quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tiễn và các tiến bộ của khoa học chuyên ngành; các hoạt động tổ chức và quản lý đào tạo; đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng các yêu cầu của chương trình Giáo dục thể chất và việc luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực cho sinh viên, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và các nội dung khác được quy định tại Quy định này.

2. Phòng Quản lý đào tạo chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch học tập, lịch trình, thời khóa biểu từng học kỳ, công bố công khai chương trình Giáo dục thể chất ngay từ đầu khóa học để sinh viên có thể lựa chọn học phần và đăng ký học tập; xét và trình Hiệu trưởng quyết định công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất cho sinh viên từng học kỳ.

3. Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao chịu trách nhiệm phân công, bố trí giảng viên giảng dạy các lớp học phần; xây dựng lịch kiểm tra học phần.

4. Giảng viên có trách nhiệm kiểm tra và kiến nghị với Trường về các điều kiện đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn dạy học trước khi tổ chức dạy học.

5. Giảng viên và sinh viên có quyền từ chối không tham gia giảng dạy, học tập khi các điều kiện an toàn được xác định trong chương trình Giáo dục thể chất không đảm bảo.

6. Sinh viên đăng ký học tập theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này. Sinh viên thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 11 Quy định này phải làm các thủ tục theo quy định để được Trường xem xét cho miễn học chương trình/học phần Giáo dục thể chất; miễn, giảm một số nội dung trong chương trình Giáo dục thể chất không phù hợp hoặc được học các nội dung thay thế phù hợp.

Chương III

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Điều 8. Thời gian và kế hoạch đào tạo

1. Thời gian đào tạo

Chương trình Giáo dục thể chất được tổ chức giảng dạy học tập theo kế hoạch đào tạo chung của Trường. Các học phần trong chương trình Giáo dục thể chất được bố trí giảng dạy từ học kỳ 1 đến học kỳ 6 của khóa học để sinh viên có thể hoàn thành các học phần trong chương trình Giáo dục thể chất trước thời điểm sinh viên đi thực tập tốt nghiệp và xét tốt nghiệp.

2. Đăng ký học tập

a) Hai học kỳ đầu của khóa học, sinh viên học tập học phần Giáo dục thể chất bắt buộc theo kế hoạch của Trường;

b) Các học kỳ tiếp theo, sinh viên đăng ký học tập các học phần tự chọn trong chương trình Giáo dục thể chất theo lịch đăng ký học tập chung được Trường thông báo trước từng học kỳ.

3. Sinh viên có điểm đánh giá học phần không đạt phải đăng ký học lại học phần đó (đối với học phần bắt buộc) hoặc có thể đăng ký một học phần khác thay thế (nếu là học phần tự chọn) ở các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt.

4. Tổ chức lớp học phần

a) Lớp học phần được tổ chức theo từng học phần dựa vào kết quả đăng ký học tập được duyệt của sinh viên và được Phòng Quản lý đào tạo thành lập theo quy định chung theo từng học kỳ;

b) Quy mô lớp học phần không quá 55 sinh viên/ 01 lớp học phần.

Điều 9. Đánh giá kết quả học phần

1. Điểm chuyên cần

Điểm chuyên cần được xác định căn cứ vào tỷ lệ tham gia các giờ học trên lớp; ý thức, thái độ, chất lượng tham gia các nội dung học tập học phần của mỗi sinh viên và được thực hiện theo đúng quy định về hoạt động khảo thí của Trường.

2. Điểm kiểm tra thực hành

Điểm kiểm tra thực hành được xác định căn cứ vào mức độ hoàn thành các yêu cầu kỹ thuật của học phần được quy định cụ thể tại Đề cương chi tiết của từng học phần.

3. Điểm học phần là tổng hợp điểm của tất cả các điểm thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng.

- Điểm chuyên cần: Trọng số 40%

- Điểm kiểm tra thực hành: Trọng số 60%

Điểm học phần được tính theo công thức sau:

$$Đ_{hp} = \sum Đ_i K_i$$

Trong đó: $Đ_{hp}$: Điểm học phần, chấm chính xác đến 1 chữ số thập phân

$Đ_i$: Điểm thành phần i

K_i : Trọng số điểm thành phần i

4. Thang điểm tính

a) Điểm học phần Giáo dục thể chất được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10) làm tròn đến một chữ số thập phân;

b) Điểm đạt ≥ 5.0 ; Không đạt < 5.0 .

5. Đối với các học phần chưa đủ cơ sở để đánh giá sử dụng ký hiệu I và được áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Sinh viên bị ốm hoặc tai nạn (có xác nhận của Trạm Y tế Trường hoặc cơ sở y tế) không thể dự kiểm tra thực hành được được Trưởng đơn vị quản lý sinh viên xác nhận và Trưởng phòng Quản lý đào tạo cho phép.

b) Sinh viên không thể dự kiểm tra thực hành vì những lý do khách quan, bất khả kháng khác được Trưởng đơn vị quản lý sinh viên xác nhận và Trưởng phòng Quản lý đào tạo cho phép.

Điều 10. Tổ chức kiểm tra thực hành học phần

1. Mỗi học kỳ Trường chỉ tổ chức kiểm tra thực hành một lần vào buổi học cuối cùng của học phần.

2. Để được kiểm tra thực hành học phần, sinh viên phải tham gia học ít nhất 70% số tiết học của học phần, không vi phạm quy định học tập của Trường và hoàn thành nghĩa vụ học phí. Sinh viên đủ điều kiện dự kiểm tra thực hành học phần chỉ được dự kiểm tra một lần và phải theo đúng lịch quy định.

3. Giám đốc Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao phân công 02 giảng viên tổ chức kiểm tra, nhập điểm kiểm tra thực hành vào cột “Điểm kiểm tra” trong Danh sách và kết quả kiểm tra học phần Giáo dục thể chất (*theo mẫu tại Phụ lục*). Giảng viên phụ trách lớp học phần chịu trách nhiệm nhập điểm thành phần và công bố điểm trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc giảng dạy để hoàn tất Bảng điểm học phần (*theo mẫu tại Phụ lục*). Giám đốc Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao hoặc người được ủy quyền nộp về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục bản gốc Danh sách và Kết quả kiểm tra học phần Giáo dục thể chất, Bảng điểm học phần chậm nhất 10 ngày làm việc (đối với đối tượng đại học chính quy/đại học vừa làm vừa học) và chậm nhất 15 ngày làm việc (đối với đối tượng đại học đào tạo từ xa) sau khi kết thúc kiểm tra thực hành; Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao lưu bản phô tô.

Các trường hợp sửa điểm thành phần, điểm kiểm tra thực hành được thực hiện theo các quy định về hoạt động khảo thí hiện hành của Trường.

4. Sinh viên vắng mặt trong giờ kiểm tra thực hành rơi vào các trường hợp ở khoản 5 Điều 9 Quy định này được phép làm đơn xin dự kiểm tra thực hành ghép vào lớp học phần khác trong cùng học kỳ hoặc học kỳ kế tiếp.

Trong học kỳ nếu còn lịch kiểm tra của các lớp cùng học phần, sinh viên vắng kiểm tra thực hành được phép làm đơn (*theo mẫu tại Phụ lục*) cùng các minh chứng nộp về đơn vị quản lý sinh viên trước ngày sinh viên phải dự kiểm tra thực hành theo lịch quy định. Phòng Quản lý đào tạo trên cơ sở ý kiến của Trường đơn vị quản lý sinh viên sẽ xét duyệt và thông báo cho Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao. Trường hợp này Trung tâm ghi vào cột “Ghi chú” trong Danh sách và kết quả kiểm tra học phần Giáo dục thể chất là “chuyển lịch”.

Trường hợp kiểm tra thực hành vào học kỳ kế tiếp, sinh viên phải nộp đơn (*theo mẫu tại Phụ lục*) cùng các minh chứng nộp về đơn vị quản lý sinh viên trước ngày sinh viên phải dự kiểm tra thực hành theo lịch quy định. Phòng Quản lý đào tạo trên cơ sở ý kiến của Trường đơn vị quản lý sinh viên sẽ xét duyệt và thông báo cho Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao. Trường hợp này Trung tâm ghi vào cột “ĐKDT” trong Danh sách và kết quả kiểm tra học phần Giáo dục thể chất và Bảng điểm học phần là “T”. Để được dự kiểm tra thực hành vào thời gian thích hợp, sinh viên phải làm đơn

(theo mẫu tại Phụ lục) về Phòng Quản lý đào tạo trước ngày dự kiểm tra thực hành theo lịch quy định. Phòng Quản lý đào tạo kiểm tra các điều kiện để được dự kiểm tra học phần của sinh viên và chuyển cho Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao. Trung tâm lập Danh sách và kết quả kiểm tra học phần Giáo dục thể chất riêng đối với sinh viên được xếp lịch kiểm tra do điều kiện “I”.

Chương IV

MIỄN, GIẢM, THAY THẾ MỘT SỐ NỘI DUNG; XÉT VÀ CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Điều 11. Miễn, giảm, thay thế một số nội dung trong chương trình Giáo dục thể chất

1. Miễn học chương trình Giáo dục thể chất

a) Đối tượng được xét miễn học chương trình Giáo dục thể chất

- Sinh viên đã hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất từ trình độ đại học, đăng ký xét tuyển đại học của Trường;

- Sinh viên đã hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất từ một ngành đào tạo của Trường khi chuyển đổi ngành/hình thức đào tạo;

- Sinh viên đã hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất từ cơ sở đào tạo khác khi trao đổi sinh viên/hợp tác đào tạo giữa các cơ sở đào tạo theo quy định của Trường hoặc được tiếp nhận chuyển trường về học tập tại Trường.

b) Quy trình xét miễn học chương trình Giáo dục thể chất

Bước 1: Nộp đơn và minh chứng

- Đối với đối tượng sinh viên đăng ký xét tuyển đại học của Trường, nộp đơn xin công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ kèm minh chứng (Chứng chỉ/Chứng nhận/Xác nhận/Bảng điểm kết quả học tập);

- Đối với các đối tượng sinh viên còn lại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này nộp đơn (theo mẫu tại Phụ lục), Bảng điểm kết quả học tập và hồ sơ liên quan khác về Phòng Quản lý đào tạo.

Bước 2: Xác minh tính hợp lệ của chứng chỉ/chứng nhận/xác nhận

Phòng Quản lý đào tạo tập hợp danh sách và các minh chứng, chuyển Phòng Pháp chế và Thanh tra các bản phô tô chứng chỉ/chứng chỉ/xác nhận Giáo dục thể chất để xác minh.

Bước 3: Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

Phòng Quản lý đào tạo trình Hội đồng theo quy định tại khoản 4 Điều này xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên.

Bước 4: Ra quyết định miễn học và công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất

Căn cứ kết quả họp Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, Phòng Quản lý đào tạo trình Hiệu trưởng ra quyết định miễn học và công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất cho sinh viên.

2. Miễn học, miễn kiểm tra thực hành học phần Giáo dục thể chất

a) Đối tượng được xét miễn học, miễn kiểm tra thực hành học phần Giáo dục thể chất

- Đối tượng sinh viên đã hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất trình độ cao đẳng *hoặc* đã tích lũy học phần Giáo dục thể chất:

+ Sinh viên đã hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất trình độ cao đẳng, đăng ký xét tuyển đại học của Trường;

+ Sinh viên đã tích lũy học phần Giáo dục thể chất từ một ngành đào tạo của Trường khi chuyển đổi ngành/hình thức đào tạo;

+ Sinh viên đã tích lũy học phần Giáo dục thể chất từ cơ sở đào tạo khác khi trao đổi sinh viên/hợp tác đào tạo giữa các cơ sở đào tạo theo quy định của Trường hoặc được tiếp nhận chuyển trường về học tập tại Trường.

- Đối tượng sinh viên đạt thành tích thể dục, thể thao:

+ Sinh viên đạt huy chương vàng, bạc, đồng trong các cuộc thi đấu thể thao trong nước cấp toàn quốc do cơ quan quản lý giáo dục tổ chức; sinh viên là thành viên đội tuyển quốc gia Việt Nam tham dự các giải, đại hội thể thao khu vực, châu lục, thế giới được miễn tham gia học tập, miễn kiểm tra thực hành và được công nhận quy đổi điểm học phần tương đương là 10.0 đối với các học phần Giáo dục thể chất trong năm học đó;

+ Sinh viên là thành viên đội tuyển của Trường, tham gia các giải thi đấu thể thao ngoài Trường theo Quyết định của Hiệu trưởng sẽ được miễn tham gia học tập, miễn kiểm tra thực hành và công nhận quy đổi điểm học phần tương đương là 10.0 đối với một học phần Giáo dục thể chất mà sinh viên đã đăng ký học trong học kỳ khi tham gia thi đấu;

+ Sinh viên là thành viên đội tuyển của Đơn vị quản lý sinh viên tham gia các giải thi đấu thể thao cấp Trường theo Quyết định của Trường đơn vị quản lý sinh viên trưởng sẽ được miễn kiểm tra thực hành và công nhận quy đổi điểm kiểm tra thực hành tương đương đối với một học phần Giáo dục thể chất mà sinh viên đã đăng ký học, đủ điều kiện dự kiểm tra thực hành trong kỳ thi tham gia thi đấu. Đối với sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba được quy đổi điểm kiểm tra thực hành tương đương lần lượt là 10.0; 9.0; 8.0. Sinh viên thi đấu không đạt giải được quy đổi điểm kiểm tra thực hành tương đương là 7.0.

b) Quy trình xét miễn học, miễn kiểm tra thực hành học phần Giáo dục thể chất

* Đối với đối tượng sinh viên đã hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất trình độ cao đẳng *hoặc* đã tích lũy học phần Giáo dục thể chất:

Bước 1: Nộp đơn và minh chứng

- Đối với đối tượng sinh viên đã hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất đăng ký xét tuyển đại học của Trường: nộp đơn xin công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ kèm minh chứng (Chứng chỉ/Chứng nhận/Xác nhận/Bảng điểm kết quả học tập);

- Đối với các đối tượng sinh viên đã tích lũy học phần Giáo dục thể chất còn lại theo quy định tại điểm a khoản này: nộp đơn (*theo mẫu tại Phụ lục*), Bảng điểm kết quả học tập về Phòng Quản lý đào tạo.

Bước 2: Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

Phòng Quản lý đào tạo trình Hội đồng theo quy định tại khoản 4 Điều này xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên.

Bước 3: Ra quyết định miễn học và công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất

Căn cứ kết quả họp Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, Phòng Quản lý đào tạo trình Hiệu trưởng ra quyết định miễn học và công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất cho sinh viên.

* Đối với đối tượng sinh viên đạt thành tích thể dục, thể thao:

Bước 1: Nộp minh chứng

Sinh viên nộp 02 bản phô tô Chứng nhận kết quả thi đấu/Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn thể thao/Quyết định tham gia thi đấu (sau đây gọi chung là Quyết định) được Cơ quan có thẩm quyền hoặc Hiệu trưởng hoặc Trường đơn vị quản lý sinh viên phê duyệt tương ứng cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản này, gồm: 01 bản cho Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao, 01 bản cho giảng viên giảng dạy lớp học phần ngay khi có Quyết định để lưu trữ, theo dõi và giám sát trong học kỳ sinh viên đã đăng ký học tập.

Bước 2: Xét miễn học, miễn kiểm tra thực hành học phần Giáo dục thể chất

Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao và giảng viên giảng dạy chịu trách nhiệm xét miễn học, miễn kiểm tra thực hành và quy đổi điểm cho sinh viên theo đúng quy định tại điểm a khoản này.

3. Miễn, giảm, thay thế một số nội dung trong chương trình Giáo dục thể chất

a) Đối tượng được xét miễn, giảm, thay thế một số nội dung trong chương trình Giáo dục thể chất

- Sinh viên là người khuyết tật, dị tật, bị các về bệnh tim mạch, hô hấp,... không đủ sức khỏe học một số nội dung vận động với khối lượng và cường độ lớn;

- Sinh viên bị tai nạn, chấn thương, ốm đau bất thường...

b) Quy trình xét miễn, giảm, thay thế một số nội dung trong chương trình Giáo dục thể chất

Bước 1: Nộp đơn và minh chứng

Sinh viên nộp đơn (*theo mẫu tại Phụ lục*) và Giấy chứng nhận là người khuyết tật hoặc Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện cấp quận/huyện hoặc tương đương trở lên tại Phòng Quản lý đào tạo vào đầu khóa học hoặc chậm nhất 2 tuần trước khi bắt đầu học kỳ. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

Bước 2: Xin ý kiến các đơn vị liên quan

Phòng Quản lý đào tạo chuyển đơn và minh chứng của sinh viên để xin ý kiến của Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao và Trạm Y tế.

Bước 3: Họp Hội đồng xét miễn, giảm, thay thế một số nội dung trong chương trình Giáo dục thể chất

Phòng Quản lý đào tạo trình Hội đồng xem xét miễn, giảm, thay thế một số nội dung trong chương trình Giáo dục thể chất cho sinh viên.

Bước 4: Ra quyết định miễn, giảm, thay thế một số nội dung trong chương trình Giáo dục thể chất

Căn cứ kết quả họp Hội đồng xét miễn, giảm, thay thế một số nội dung trong chương trình Giáo dục thể chất, Phòng Quản lý đào tạo trình Hiệu trưởng ra quyết định miễn, giảm, thay thế một số nội dung trong chương trình Giáo dục thể chất cho sinh viên.

c) Nguyên tắc chung

- Trường sẽ xem xét quyết định cho sinh viên học thay thế các học phần phù hợp với sức khỏe trong chương trình Giáo dục thể chất;

- Trường hợp không có học phần thay thế, Trường sẽ quyết định cho sinh viên được miễn, giảm những nội dung không phù hợp trong chương trình Giáo dục thể chất; đồng thời việc kiểm tra, đánh giá các học phần sẽ được vận dụng phù hợp.

4. Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ chịu trách nhiệm xét miễn học chương trình/học phần Giáo dục thể chất cho các đối tượng thuộc khoản 1, 2 Điều này. Thành phần Hội đồng theo quy định tại Quy chế đào tạo trình độ đại học, Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường và mời dự Giám đốc Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao.

5. Hội đồng xét miễn, giảm những nội dung không phù hợp hoặc được học các nội dung thay thế phù hợp trong chương trình Giáo dục thể chất cho các đối tượng thuộc khoản 3 Điều này, bao gồm:

- Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền): Chủ tịch Hội đồng
- Trưởng Phòng Quản lý đào tạo: Ủy viên thường trực
- Phó Trưởng Phòng Quản lý đào tạo: Ủy viên thư ký

- Các ủy viên gồm: Giám đốc Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao, Trạm trưởng Trạm Y tế, Trưởng Phòng Pháp chế và Thanh tra.

6. Đối với các học phần được Hội đồng quyết định cho miễn học theo quy định tại Điều này được sử dụng ký hiệu là M.

Điều 12. Xét và công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất

1. Điều kiện công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất

Sinh viên được công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- a) Tích lũy đủ 03 tín chỉ theo quy định tại Điều 5 Quy định này;
- b) Điểm đánh giá các học phần Giáo dục thể chất đạt từ 5.0 điểm trở lên.

2. Trường hợp sinh viên có học phần ký hiệu là M theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Quy định này thì học phần đó được tính là đã tích lũy để xét công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

3. Căn cứ kết quả họp Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, Phòng Quản lý đào tạo trình Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất cho sinh viên.

4. Hội đồng xét công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất được thành lập theo Quyết định của Hiệu trưởng. Thành viên Hội đồng bao gồm:

- Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo được ủy quyền): Chủ tịch Hội đồng
- Trưởng Phòng Quản lý đào tạo: Ủy viên thường trực
- Phó Trưởng Phòng Quản lý đào tạo: Ủy viên thư ký
- Các ủy viên gồm: Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Pháp chế và Thanh tra, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao.

Chương V

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Kiểm tra, thanh tra

1. Phòng Pháp chế và Thanh tra có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra nội bộ việc tổ chức thực hiện chương trình môn học Giáo dục thể chất theo Quy định này.

2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao phối hợp đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình môn học Giáo dục thể chất theo quy định hiện hành.

Điều 14. Xử lý vi phạm

Các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định tại văn bản này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 03/5/2021. Các khóa tuyển sinh từ ngày 03/5/2021 trở về trước tiếp tục áp dụng Quy định về đào tạo và khảo thí các học phần Giáo dục thể chất của Trường Đại học Thương mại, ban hành kèm theo Quyết định số 1529/QĐ-ĐHTM ngày 24/12/2020.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Phòng Quản lý đào tạo; Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trung tâm Công nghệ thông tin; các Đơn vị quản lý sinh viên quản lý chương trình đào tạo chính quy, Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao; các đơn vị, cá nhân liên quan và sinh viên chính quy, vừa làm vừa học và đào tạo từ xa của Trường chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

HIỆU TRƯỞNG ^{HTM}



PGS, TS Nguyễn Hoàng

PHỤ LỤC

- Phụ lục 1.** Mẫu Đơn xin miễn/giảm học chương trình Giáo dục thể chất
- Phụ lục 2.** Danh sách và kết quả kiểm tra học phần Giáo dục thể chất
- Phụ lục 3.** Bảng điểm học phần
- Phụ lục 4.** Đơn xin chuyển lịch kiểm tra thực hành học phần Giáo dục thể chất
- Phụ lục 5.** Đơn xin hoãn kiểm tra thực hành học phần Giáo dục thể chất
- Phụ lục 6.** Đơn xin đăng ký kiểm tra thực hành học phần Giáo dục thể chất

Phụ lục 1. Mẫu Đơn xin miễn/giảm học chương trình Giáo dục thể chất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN MIỄN/GIẢM HỌC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Kính gửi: - Hội đồng xét miễn/giảm học chương trình Giáo dục thể chất
Trường Đại học Thương mại
- Đơn vị quản lý sinh viên.....

Tên em là: Mã sinh viên:

Lớp hành chính:..... Số điện thoại:.....

Em làm đơn này kính mong Hội đồng xét miễn/giảm học chương trình Giáo dục thể chất xem xét cho phép em được miễn/giảm các nội dung sau trong chương trình Giáo dục thể chất:

-
-
-
-
-

Vì lý do như sau:

.....
.....
.....

Kèm theo các loại giấy tờ để xem xét miễn/giảm:

-
-
-
-
-

Em hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin và giấy tờ nộp về.
Em xin chân thành cảm ơn!

Xác nhận của đơn vị quản lý sinh viên

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2. Danh sách và kết quả kiểm tra học phần Giáo dục thể chất

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT
(HP thực hành)

Đối tượng:

Tên học phần.....

Số tín chỉ:

Mã LHP:

Học kỳ:.....Năm học:.....

Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao

Ngày kiểm tra:.....

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Điểm CC	Điểm KT	Sinh viên ký	ĐKDT	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
...								

Số SV có mặt:.....

Số đủ ĐKDT:SV

Số SV vắng mặt:.....

Số không đủ ĐKDT: SV

Ngày tháng năm 20.....

GV kiểm tra 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

GV kiểm tra 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trung tâm GDTC&TT nhập điểm và chuyển bản gốc cho Phòng KT&ĐBCLGD

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

(HP thực hành)

Đối tượng:

Tên học phần.....

Mã LHP:

Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao

Số tín chỉ:

Học kỳ:.....Năm học:.....

Ngày kiểm tra:.....

TT	Họ và tên	Mã SV	Mã LHC	Điểm CC	Điểm KT	Điểm học phần	ĐKDT	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
3								
4								
...								

Tổng số: ... SV

Số đủ ĐKDT: SV

Số không đủ ĐKDT: SV

Tổng các điểm thành phần

Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra

Thống kê điểm học phần

Điểm	< 5.0	≥ 5.0
Số lượng		
Tỷ lệ (%)		

Ngày tháng năm 20.....

Giảng viên giảng dạy

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Trung tâm

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trung tâm GDTC&TT lập Bảng điểm chuyển Phòng KT&ĐBCLGD lưu bản gốc; Trung tâm GDTC&TT lưu bản sao.

Phụ lục 4. Đơn xin chuyển lịch kiểm tra thực hành học phần Giáo dục thể chất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN XIN CHUYỂN LỊCH KIỂM TRA THỰC HÀNH
HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

(dùng cho sinh viên kiểm tra ghép trong cùng học kỳ)

Kính gửi: - Phòng Quản lý đào tạo
- Khoa/Viện:.....
- Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao

Tên em là: Mã sinh viên:

Lớp hành chính:..... Số điện thoại:.....

Trong học kỳ.....năm học....., em có tham gia học tập học phần..... và đủ điều kiện kiểm tra thực hành. Tuy nhiên, em không thể tham dự kiểm tra thực hành theo lịch quy định vì lý do như sau:.....

Giấy tờ minh chứng liên quan:

-
-
-
-

Sau khi xem kỹ lịch kiểm tra thực hành các học phần Giáo dục thể chất của học kỳ này, em làm đơn đề nghị Nhà trường cho phép em được đăng ký kiểm tra thực hành ghép cùng lớp học phần sau:

TT	Tên học phần	Mã LHP SV học	Số TC	Đăng ký kiểm tra thực hành ghép cùng		
				Mã LHP	Ngày kiểm tra	Tiết kiểm tra
1						
2						

Em xin cam đoan lịch kiểm tra mới không trùng với các lớp học phần khác và sẽ thực hiện theo đúng lịch kiểm tra mới.

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Xác nhận của Khoa/Viện

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý kiến của Phòng Quản lý đào tạo

Phụ lục 5. Đơn xin hoãn kiểm tra thực hành học phần Giáo dục thể chất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN XIN HOÃN KIỂM TRA THỰC HÀNH
HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

Kính gửi: - Phòng Quản lý đào tạo
- Khoa/Viện:.....
- Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao

Tên em là: Mã sinh viên:

Lớp hành chính:.....Số điện thoại:.....

Em làm đơn đề nghị Nhà trường cho em được hoãn kiểm tra thực hành các học phần Giáo dục thể chất trong học kỳ..... năm học như sau:

1. Học phần:.....Mã lớp học phần:.....

2. Học phần:.....Mã lớp học phần:.....

3. Học phần:.....Mã lớp học phần:.....

vi lý do:.....

.....

.....

Giấy tờ minh chứng liên quan (nếu có):

-

-

-

Em xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Xác nhận của Khoa/Viện

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý kiến của Phòng Quản lý đào tạo

Phụ lục 6. Đơn xin đăng ký kiểm tra thực hành học phần Giáo dục thể chất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ KIỂM TRA THỰC HÀNH
HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

(dùng cho sinh viên hoãn kiểm tra thực hành kỳ trước)

Kính gửi: - Phòng Quản lý đào tạo
 - Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao

Tên em là:Mã sinh viên:

Lớp hành chính:.....Số điện thoại:.....

Trong học kỳ..... năm học, em đã làm đơn xin hoãn kiểm tra thực hành học phần Giáo dục thể chất *(có kèm theo đơn xác nhận được hoãn kiểm tra thực hành kỳ trước)*.

Sau khi xem kỹ lịch kiểm tra thực hành các học phần Giáo dục thể chất của học kỳ này, em làm đơn đề nghị Nhà trường cho phép em được đăng ký kiểm tra thực hành ghép cùng lớp học phần sau:

TT	Tên học phần hoãn kiểm tra thực hành kỳ trước	Mã LHP SV học	Số TC	Đăng ký kiểm tra thực hành ghép cùng		
				Mã LHP	Ngày kiểm tra	Tiết kiểm tra

Em xin cam đoan lịch kiểm tra mới không trùng với các lớp học phần khác và sẽ thực hiện theo đúng lịch kiểm tra mới.

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Ý kiến của Phòng Quản lý đào tạo

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)